TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 12/7/2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Kim Sang.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố R G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G tham dự phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu – Kiêm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B V.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412 N T M K, phường 5, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Bình Hg, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 1219 T H Đ, phường M B, thành phố L X, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: + Ông **Quách Văn U**, sinh năm 1970.

+ Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số 695/5 T K D, khu phố 7, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án Dân sự ngày 05/10/2021, Biên bản về việc tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/3/2023, ngày 04/4/2023; các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ông Trần Bình Hg – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B V (gọi tắt BVB) trình bày:

Vào ngày 25/7/2017 ông Quách Văn U, bà Lê Thị N có vay của BVB - CN Đ T số tiền 640.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 0139/03917/TDTL-CN ngày 25/7/2017; mục đích vay sữa chữa tài sản và mua ngư lưới cụ; thời hạn vay 120 tháng; phương thức trả nợ là lãi trả vào ngày 25 hàng tháng, gốc trả mỗi tháng 5.333.000 đồng. ông U, bà N đã nhận tiền theo giấy nhận nợ số 01/0139/03917/TDTL-CN ngày 25/7/2017.

Tài sản thế chấp để bảo đảm nợ vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại đường T K D, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, thửa số 1, tờ bản đồ 74, diện tích 231,4m^2 theo hợp đồng thế chấp số 0139/03917/01B.HĐTCQSDĐ ngày 25/7/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 11/7/2023 ông U, bà N còn nợ BVB số tiền nợ gốc, lãi là 1.029.016.656 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 565.338.000 đồng; Lãi trong hạn là 256.849.525 đồng; Lãi quá hạn là 137.878.128 đồng; Phạt chậm trả lãi là 68.951.003 đồng.

- *Tại phiên tòa ông Trần Bình Hg yêu cầu:* Yêu cầu ông Quách Văn U, bà Lê Thị N phải trả cho BVB số tiền nợ gốc, lãi tổng cộng là: 1.029.016.656 (Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu không trăm mười sáu ngàn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó: Tiền gốc là 565.338.000 đồng; Lãi trong hạn là 256.849.525 đồng; Lãi quá hạn là 137.878.128 đồng; Phạt chậm trả lãi là 68.951.003 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/7/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Quách Văn U và bà Lê Thị N không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại đường T K D, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, theo hợp đồng thế chấp số 0139/03917/01B.HĐTCQSDĐ ngày 25/7/2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 299, 323 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, buộc ông Quách Văn U và bà Lê Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP B V số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 11/7/2023 là: 1.029.016.656 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 565.338.000 đồng; Lãi trong hạn là 256.849.525 đồng; Lãi quá hạn là 137.878.128 đồng; Phạt chậm trả lãi là 68.951.003 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy báo phiên tòa và thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ, nhưng bị đơn ông U và bà N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, không cử người đại diện tham gia tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn ông Quách Văn U và bà Lê Thị N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng BVB yêu cầu bị đơn ông U, bà N phải trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0139/03917/TDTL-CN ngày 25/7/2017. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn ông U, bà N có địa chỉ cư trú tại: Số 695/5 T K D, phường A

H, thành phố R G. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R G.

[3] Về văn bản pháp luật áp dụng: Giao dịch được các bên xác lập vào tháng 7/2017. Do đó, sẽ áp dụng Bộ luật dân sự 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản có liên quan để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] Về phạm vi khởi kiện: Nguyên đơn Ngân hàng BVB khởi kiện yêu cầu ông U, bà N phải trả số tiền vay tổng cộng gốc và lãi là: 1.029.016.656 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 565.338.000 đồng; Lãi trong hạn là 256.849.525 đồng; Lãi quá hạn là 137.878.128 đồng; Phạt chậm trả lãi là 68.951.003 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trong vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

[5.1] Đối với số tiền vay vốn gốc còn nợ 565.338.000 đồng. Xét thấy, việc ông U, bà N vay tiền của BVB được các bên xác lập bằng Hợp đồng tín dụng số: 0139/03917/TDTL-CN ngày 25/7/2017; hợp đồng thể hiện đầy đủ, rõ ràng về số tiền vay, mục đích vay, mức lãi suất, phương thức, thời gian thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên.... Các điều khoản thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số: 0139/03917/TDTL-CN ngày 25/7/2017 do ông U, bà N đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu trả nợ là đúng quy định Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông U, bà N hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. ông U, bà N đã nhận được tiền thì phải có nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5.2] Về tiền lãi: Đối với tiền lãi trong hạn, quá hạn và phạt chậm trả lãi mà BVB yêu cầu tính đến ngày 11/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) được căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 0139/03917/TDTL-CN ngày 25/7/2017 mà các bên đã thỏa thuận, ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, ông U, bà N còn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho BVB cụ thể: Lãi trong hạn là

256.849.525 đồng; lãi quá hạn chậm trả gốc là 137.878.128 đồng; phạt chậm trả lãi là 68.951.003 đồng. Tổng tiền lãi là 463.678.656 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5.3] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy, khi vay vốn, để đảm bảo cho khoản tiền vay, bị đơn đã tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 0139/03917/01B.HĐTCQSDĐ ngày 25/7/2017. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã tuân thủ theo quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự, có công chứng hợp pháp và được thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định; nội dung hợp đồng là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, theo đó các bên thỏa thuận trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì bên cho vay có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và các khoản thu phí có liên quan. Đối chiếu quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 Bộ luật dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông U, bà N phải có nghĩa vụ trả cho BVB số tiền vay vốn gốc là 565.338.000 đồng, các khoản tiền lãi tính đến ngày 11/7/2023 là 463.678.656 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.029.016.656 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng. Ngân hàng BVB đã tạm nộp số tiền trên. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ngân hàng BVB nộp toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 3.000.000 đồng. Ngân hàng BVB đã thực hiện xong.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ ông U, bà N phải chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng là 1.029.016.656 đồng, được tính như sau: 800.000.000 đồng = 36.000.000 đồng; Phần vượt 800 triệu đồng là 229.016.656 đồng x 3% = 6.870.499 đồng. Tổng cộng là 42.870.499 đồng. Như vậy, ông U, bà N phải nộp án phí số tiền là 42.870.499đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng).

+ Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP B V tiền tạm ứng án phí 18.321.000đ (Mười tám triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004855, ngày 16/12/2022 của chi cục thi hành án dân sự thành phố R G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B V đối với bị đơn ông Quách Văn U và bà Lê Thị N, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc ông Quách Văn U và bà Lê Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP B V số tiền vay vốn gốc là 565.338.000 đồng, các khoản tiền lãi tính đến ngày 11/7/2023 là 463.678.656 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.029.016.656đ (Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu không trăm mười sáu nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 12/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp ông U và bà N không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền vay gốc và lãi vay phát sinh trên số nợ gốc thì Ngân hàng TMCP B V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại đường T K D, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, thửa số 1, tờ bản đồ 74, diện tích 231,4m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 484801 do UBND thành phố R G cấp ngày 23/8/2014 cho ông Quách Văn U đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 0139/03917/01B.HĐTCQSDĐ ngày 25/7/2017.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Quách Văn U, bà Lê Thị N phải nộp án phí số tiền là 42.870.499đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng).

+ Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP B V tiền tạm ứng án phí 18.231.000đ (Mười tám triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004855, ngày 16/12/2022 của chi cục thi hành án dân sự thành phố R G.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- THA DS TP. R G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa